

DANH SÁCH SINH VIÊN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ : I

NĂM HỌC : 2016 - 2017

Khoa : Chất lượng cao

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng	Học bổng thủ khoa	Tổng cộng	Loại HB
1	412933	Nguyễn Hạ	Trang	4129	17	THUKHOA	8.80		65		9 500 000	9 500 000	Loại 1
2	413103	Lê Hà An	Ngọc	4131	17		8.73		86	9 500 000		9 500 000	Loại 1
3	412921	Nguyễn Anh	Thư	4129	17		8.64		86	9 500 000		9 500 000	Loại 1
4	413216	Đỗ Tiến	Đạt	4132	17		8.61		84	6 500 000		6 500 000	Loại 2
5	413217	Trần Trung	Hiếu	4132	17		8.52		85	6 500 000		6 500 000	Loại 2
6	413125	Nguyễn Phương	Thảo	4131	17		8.49		81	6 500 000		6 500 000	Loại 2
7	413020	Tô Vũ Nhật	Minh	4130	17		8.45		92	6 500 000		6 500 000	Loại 2
8	412922	Hà Lê Thành	Trung	4129	17		8.41		83	6 500 000		6 500 000	Loại 2
9	413120	Trần Thị	Luyến	4131	17		8.36		81	6 500 000		6 500 000	Loại 2
10	413101	Tô Anh	Thư	4131	17		8.30		81	6 500 000		6 500 000	Loại 2
11	413010	Trần Thị Mai	Phương	4130	17		8.28		90	3 500 000		3 500 000	Loại 3
12	412902	Đào Thị Thu	Trang	4129	17		8.27		78	3 500 000		3 500 000	Loại 3
13	412932	Nguyễn Nữ Hồng	Dương	4129	17		8.26		72	3 500 000		3 500 000	Loại 3
14	413121	Tô Quang	Minh	4131	17		8.23		83	3 500 000		3 500 000	Loại 3
15	412924	Hà Hồng	Nhung	4129	17		8.18		80	3 500 000		3 500 000	Loại 3
16	413030	Đỗ Minh	Anh	4130	17		8.13		90	3 500 000		3 500 000	Loại 3
17	413113	Lê Thị Hà	Thu	4131	17		8.11		81	3 500 000		3 500 000	Loại 3
18	413031	Vũ Thanh	Huyền	4130	17		8.09		82	3 500 000		3 500 000	Loại 3
19	413102	Vũ Thị	Thúy	4131	17		8.09		81	3 500 000		3 500 000	Loại 3
20	413204	Ngô Đức	Thắng	4132	17		8.08		82	3 500 000		3 500 000	Loại 3

DANH SÁCH SINH VIÊN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ : I

NĂM HỌC : 2016 - 2017

Khoa : Chất lượng cao

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng	Học bổng thủ khoa	Tổng cộng	Loại HB
21	413206	Nguyễn Cẩm	Linh	4132	17		7.96		80	3 500 000		3 500 000	Loại 3
22	412913	Dương Kiều	Trinh	4129	17		7.94		93	3 500 000		3 500 000	Loại 3
23	413004	Nguyễn Minh	Hà	4130	17		7.91		82	3 500 000		3 500 000	Loại 3
24	412926	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	4129	17		7.91		74	3 500 000		3 500 000	Loại 3
		Tổng								113 500 000	9 500 000	123 000 000	

Hà Nội, Ngày tháng năm 20...
HIỆU TRƯỞNG